

## Bài 1

21.10.2008

Ông Lê Công Phụng, đồng nghiệp kim Đới số Việt Nam tại Hoa Kỳ, nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, nguyên Trưởng ban Biên giới, vừa qua [c&#oacute; tr&#225;ng ph&#225;ng v&#225;n c&#225;a nh&#225;grave; b&#225;aacute;u L&#225;yacute; K&#225;n Tr&#225;ng](#) tại California. Buổi phỏng vấn này được trực tuyến thanh lập trên radio Châu Á Tự do (RFA) vào đầu tháng 10 năm 2008. Trong buổi phỏng vấn ông Phụng đã trả lời một số câu hỏi liên quan đến lãnh thổ, lãnh hải và hai hiệp ước biên giới mà Việt Nam (VN) đã ký kết với Trung Quốc (TQ). Ghi nhận đầu tiên của người viết, khác hẳn với thái độ căng thẳng, hăng hái, đôi lúc rất thiêu h&#225;c... thường thấy của các cán bộ cao hay trung cấp của Bộ Ngoại sự Việt Nam (ĐCSVN) khi trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, ông Phụng đã tỏ ra là một người ôn hòa, cởi mở; với lời nói chuyện mạch lạc, giọng điệu nhẹ nhàng, như là lời tâm tình với bạn bè hơn là trả lời phỏng vấn, ông Phụng đã gây một số ngạc nhiên thích thú cho người nghe. Tôi nghĩ ông Phụng đã chinh phục được tình cảm thiện hảo của người nghe. Tuy nhiên, với nội dung buổi nói chuyện có nội dung đi vào các nội dung bàn luận. Xin phép được chia sẻ cùng ông Phụng đôi điều.

### 1. Về các chi tiết lịch sử

**1.1.** Tôi thấy ông Phụng nói sai vài chi tiết nhỏ về lịch sử. Ông nói rằng các công ước Pháp - Thanh về phân định biên giới giữa VN và TQ ký vào năm 1888 và nghị định thư ký vào năm 1892.

Thực ra Pháp và nhà Thanh ký kết 2 công ước về biên giới VN, đó là công ước phân định biên giới giữa TQ và Bắc Kỳ: "Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin", do ông Constans ký tại Bắc Kinh ngày 26 tháng 6 năm 1887 và công ước bổ túc "Convention additionnelle à la Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin" ngày 20 tháng 6 năm 1895 cũng do ông Gérard ký tại Bắc Kinh, chứ không phải là năm 1888 như ông Phụng đã nói. Đồng nghiệp biên giới Việt - Trung chính thức công nhận với phía Pháp qua giác thư (mémorandum) của Phó Toàn quyền gửi cho Tổng lý Nhà môn (tổng trưởng Bộ Ngoại giao hiện nay) ngày 23 tháng 9 năm 1897: "Ainsi est fixée à jamais, et dans des sentiments d'éternelle concorde, la frontière entre l'Annam et la Chine." (Như vậy quy định vĩnh viễn và trong tình hòa hảo muôn đời đồng nghiệp biên giới giữa An Nam và Trung Quốc). Phía TQ cũng công nhận chính thức đồng nghiệp biên giới qua giác thư của Tổng lý Nhà môn trả lời Phó Toàn quyền ngày 2 tháng 10 năm 1897. Không có "nghị định thư" nào ký năm 1892 như

ông Phụng đã nói.

**1.2.** Về quan niệm lịch sử đường biên giới Việt – Trung, ông Phụng nói rằng trong lịch sử giữa hai nước VN và TQ, chưa bao giờ nhà nước hai bên ký kết những hiệp ước về biên giới, ngoài hai hiệp ước đã ký. Hai hiệp ước này là Hiệp ước Phân định Biên giới Trên đất liền ký ngày 30 tháng 12 năm 1999 và Hiệp ước Phân định Lãnh hải, Vùng Đặc quyền Kinh tế và Thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ ký ngày 25 tháng 12 năm 2000.

Tôi nghĩ không chắc là như vậy.

Bởi vì, ta biết rằng, cho đến giữa thế kỷ 19, về thuật ngữ chuyên môn, VN cũng như TQ đều không có một khái niệm cụ thể về đường biên giới (đường phân chia lãnh thổ, đất đai). Ngôn ngữ VN cũng như TQ không có từ "biên tuyến". Thay vào đó ta chỉ có các từ biên cảnh, cảnh giới, biên thù, biên viên, biên cảnh, biên giới, biên viên, biên địa... Biên giới ở đây chỉ có nghĩa là "vùng ngoài".

Một khác, khái niệm về đường biên giới (frontière, boundary) theo công pháp quốc tế chỉ mới có từ thế kỷ 20. Đây là một thuật ngữ mới.

Khái niệm về biên tuyến không có, luật quốc tế cũng chưa có, đường nhiên số không có các "hiệp ước" hay "hiệp ước" về biên giới, hiểu theo ý nghĩa đường thế giới. Ông Phụng nói như thế thì không sai nhưng hoàn toàn không có ý nghĩa.

Thực tế thì hai dân tộc Việt – Hán, cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới, đều đã có một khái niệm về chủ quyền lãnh thổ từ thời xa xưa, hơn hàng ngàn năm trước. Dân tộc VN thì hiểu nhiều cách quy định chủ quyền nước mình. Một thí dụ cụ thể, ta có thể nhắc lại bài thơ của Lý Thường Kiệt trong trận đánh với nhà Tống tại sông Nhị Nguyệt năm 1077, mà ta có thể xem như là bản "Tuyên ngôn độc lập" đầu tiên của VN:

*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư  
Tiệt nhiên phận phận tại thiên thư  
Như hà nghịch chén lai xâm phạm  
Như đấng hành khan thác bệ h.*

Bài thơ này có thể nói rằng VN nào cũng thuộc. Lãnh thổ của "nước Nam do vua nước Nam trị vì, vì thế này sách trời đã ghi rõ. Kìa nào mỗ mỗ xâm phạm thì chắc chắn sẽ chuốc lấy thảm bại".

Lãnh thổ nước

Nam

đó được xác định theo bản

Hàng Đế cư bản địa

, th&#225;c hi&#228;n d&#228;i tri&#228;u Lê Thánh Tôn (1460-1497):

- An Nam chi đ&#223;a (đ&#223;t đai An Nam)
- Đông chí h&#228;i t&#228;n (ph&#225;a Đông ch&#228;m đ&#228;n t&#228;n bi&#228;n)
- Nam kh&#228;ng Chi&#228;m Thành (ph&#225;a Nam k&#228;m ch&#228; Chi&#228;m Thành).

Đ&#228;c bi&#228;t, l&#228;ch s&#228; VN đ&#223; có nh&#228;ng tr&#228;ng h&#228;p “ph&#223;an đ&#223;nh bi&#228;n gi&#228;i” v&#228;i TQ, c&#228; th&#228; và r&#228;ch r&#228;i, phù h&#228;p v&#228;i qu&#228;c t&#228; công pháp nh&#228; các k&#228;t t&#228;c hi&#228;n th&#228;i. Các đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i đ&#223;ó, đ&#228;ng ra là các đ&#228;n bi&#228;n gi&#228;i đ&#223;ó, đ&#223; hi&#228;n h&#228;u t&#228;ng ngàn năm tr&#228;c, dân chúng hai n&#228;c bi&#228;t rõ và tôn tr&#228;ng nó, các k&#228;t t&#228;c c&#228;a th&#228;i đ&#223;i sau này ch&#228; xác đ&#223;nh l&#228;i.

Tr&#228;ng h&#228;p đ&#223;t T&#228; Long, phân đ&#223;nh năm 1728, đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i là sông Đ&#228; Chú. Con sông này phân chia t&#228;ng T&#228; Long thu&#228;c Tuyên Quang v&#228;i ph&#228; Khai Hóa t&#228;nh VânNam. Biên gi&#228;i vùng này đ&#228;c xác đ&#223;nh năm Ung Chính th&#228; 6, có ghi l&#228;i qua các b&#228; chính s&#228; nh&#228;

*Đ&#228;i Thanh nh&#228;t th&#228;ng chí*

c&#228;a TQ và b&#228;

*K&#228;n v&#228;n t&#228;u l&#228;c*

(tác gi&#228; Lê Quý Đôn) c&#228;a VN.

Ta cũng có m&#228;t s&#228; các thí d&#228; khác: sông Đ&#228;m L&#228;n bi&#228;n gi&#228;i đ&#228;ng Kim L&#228;c; sông Mang Khê là bi&#228;n gi&#228;i c&#228;a đ&#228;ng Li&#228;u Cát; sông Tam K&#228; là bi&#228;n gi&#228;i c&#228;a đ&#228;ng T&#228; Lâm (T&#228; Phù); sông C&#228; Sâm là bi&#228;n gi&#228;i c&#228;a đ&#228;ng C&#228; Sâm... phân bi&#228;t lãnh th&#228; VN v&#228;i đ&#223;t Tàu. Ta cũng có th&#228; nh&#228;c đ&#228;n núi Ph&#228;n Mao, ph&#225;a đ&#228;ng nam ph&#228; Kh&#228;m Châu, có tr&#228; đ&#228;ng Mã Vi&#228;n đ&#228;ng lên vào năm 41 Tây L&#228;ch, đánh đ&#228;u bi&#228;n gi&#228;i t&#228;nh Qu&#228;ng Đông (TQ) v&#228;i Vi&#228;t Nam.

Ta cũng nên bi&#228;t trong kho&#228;ng th&#228;i gian đàm phán Pháp - Thanh (1885-1887), chi&#228;u theo đi&#228;u 3 hi&#228;p t&#228;c Thiên Tân 1885, m&#228;c ti&#228;u là đ&#228; xác đ&#223;nh đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i hi&#228;n tr&#228;ng, t&#228;c là đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i hi&#228;n h&#228;u tr&#228;c đ&#223;ó gi&#228;a hai n&#228;c Vi&#228;t - Trung. Đi&#228;u này cho th&#228;y hai n&#228;c VN và TQ đ&#223; hi&#228;n h&#228;u m&#228;t đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i l&#228;ch s&#228; tr&#228;c năm 1887 và các bên Pháp, Thanh công nh&#228;n đ&#228;ng bi&#228;n gi&#228;i này. Các đ&#228;a danh v&#228;a nói nh&#228; núi Ph&#228;n Mao, đ&#228;ng La Phù v.v... đ&#228;u đ&#228;c Pháp l&#228;p h&#228; s&#228;, tìm ki&#228;m và xác đ&#223;nh v&#228; trí trên b&#228;n đ&#228;. Ngo&#228;i tr&#228; m&#228;t s&#228; vùng đ&#223;t c&#228;a VN nh&#228; t&#228;ng T&#228; Long (Tuyên Quang, nay là Hà Giang), t&#228;ng Đ&#228;o L&#228;ng (Cao B&#228;ng), các xã thu&#228;c hai t&#228;ng K&#228;n Duyên và Bát Tr&#228;ng (H&#228;i Ninh), m&#228;i B&#228;ch Long (ph&#225;a b&#228;c H&#228;i Ninh) v.v... đ&#223; b&#228; Pháp nh&#228;ng cho TQ đ&#228; có quy&#228;n l&#228;i kinh t&#228;, ph&#225;a bên nhà Thanh cũng công nh&#228;n giá tr&#228; pháp lý c&#228;a m&#228;t s&#228; đ&#228;n bi&#228;n gi&#228;i này trong công t&#228;c đ&#228; hai bên long tr&#228;ng ký k&#228;t ngày 26 tháng 6 năm 1887.

Tuy nhiên, các đo&#223;n biên giới đó (nh&#223; đo&#223;n qua núi Phân Mao) đã không đ&#223;c tôn trọng trong lúc phân giới, c&#223;m m&#223;c. Nguyên do t&#223; s&#223; trí trá, gian l&#223;n c&#223;a các quan l&#223;i nhà Thanh, h&#223; tìm cách tráo tên, hay đ&#223;i tên các đ&#223;a danh, đ&#223;i tên sông suối, núi... th&#223;m chí mua chu&#223;c hay h&#223;m đ&#223;a dân chúng đ&#223;a ph&#223;ng đ&#223; giành l&#223;y các vùng đ&#223;t này v&#223; h&#223;. Đ&#223;n th&#223;i k&#223; phân giới, c&#223;m m&#223;c (1888-1897), ng&#223;i ta v&#223; ph&#223;ng thi&#223;t l&#223;p l&#223;i đ&#223;c đ&#223;ng biên giới l&#223;ch s&#223; m&#223;t cách chính xác.

Công cu&#223;c phân đ&#223;nh và phân giới kéo dài t&#223;ng c&#223;ng 12 năm, ch&#223; đ&#223; xác đ&#223;nh l&#223;i đ&#223;ng biên giới đã hi&#223;n h&#223;u t&#223; tr&#223;c. Đi&#223;u này cho th&#223;y bi&#223;t bao khó khăn mà phía ng&#223;i Hoa đã gây ra cho Pháp. Cu&#223;i cùng VN b&#223; m&#223;t cho TQ m&#223;t s&#223; đ&#223;t t&#223;c l&#223;ng đ&#223;n 4.000 km<sup>2</sup>.

H&#223;c gi&#223; Charles Fourniau, chuyên gia nghiên c&#223;u biên giới VN, công nh&#223;n s&#223; hi&#223;n h&#223;u c&#223;a đ&#223;ng biên giới l&#223;ch s&#223; gi&#223;a VN và TQ. Theo ông đ&#223;ng biên giới VN và TQ theo công &#223;c 1887, ngoài m&#223;t s&#223; đ&#223;m đã b&#223; Pháp trao đ&#223;i cho TQ đ&#223; l&#223;y quy&#223;n l&#223;i kinh t&#223;, là th&#223; hi&#223;n m&#223;t th&#223;c t&#223; l&#223;ch s&#223; gi&#223;a hai n&#223;c t&#223; th&#223;i xa x&#223;a.

Trung Tá Bonifacy, trong m&#223;t ti&#223;u lu&#223;n nghiên c&#223;u v&#223; t&#223;ng T&#223; Long vi&#223;t vào th&#223;p niên 30, đã lên án n&#223;c Pháp làm m&#223;t đ&#223;t T&#223; Long c&#223;a VN. Ông cho r&#223;ng ng&#223;i Vi&#223;t t&#223;ng ngàn năm qua đã bi&#223;t cách b&#223;o v&#223; đ&#223;t đai c&#223;a h&#223; tr&#223;c k&#223; thù m&#223;nh h&#223;n nhi&#223;u l&#223;n. Nói th&#223; cũng là công nh&#223;n s&#223; hi&#223;n h&#223;u c&#223;a đ&#223;ng biên giới l&#223;ch s&#223; gi&#223;a VN và TQ tr&#223;c khi Pháp sang đô h&#223; VN.

Nh&#223;c l&#223;i l&#223;ch s&#223; đông dài nh&#223; th&#223; đ&#223; k&#223;t lu&#223;n r&#223;ng: tr&#223;c 1887 VN và TQ đã hi&#223;n h&#223;u m&#223;t đ&#223;ng biên giới l&#223;ch s&#223;. Đi&#223;u 3 hi&#223;p &#223;c Thiên Tân 1885 có n&#223;i dung là xác đ&#223;nh l&#223;i đ&#223;ng biên giới đó.

L&#223;i phát bi&#223;u c&#223;a ông Ph&#223;ng tuy đúng nh&#223;ng không có ý nghĩa. Tr&#223;c khi có công pháp qu&#223;c t&#223; thì các n&#223;c k&#223; c&#223;n cũng đã có nh&#223;ng qui đ&#223;nh, t&#223; *clu&#223;t riêng* c&#223;a hai bên đ&#223; xác đ&#223;nh lãnh đ&#223;a c&#223;a n&#223;c h&#223; r&#223;i. Ta g&#223;i các qui &#223;c thành văn hay b&#223;t thành văn đó là "qui &#223;c v&#223; biên giới". Các hi&#223;p &#223;c ký k&#223;t sau khi công pháp qu&#223;c t&#223; hi&#223;n h&#223;u là ch&#223; đ&#223; "pháp lý hóa, công pháp hóa" m&#223;t th&#223;c t&#223; đã hi&#223;n h&#223;u và ràng bu&#223;c gi&#223;a hai n&#223;c t&#223;ng ngàn x&#223;a mà thôi.

Trên tinh th&#223;n đó rõ ràng VN và TQ đã nhi&#223;u l&#223;n "phân đ&#223;nh" biên giới trong quá kh&#223;.

## 2. Ghi nh&#223;n v&#223; quá trình đàm phán các hi&#223;p &#223;c biên giới

V&#223; V&#223;nh B&#223;c Vi&#223;t (VBV), ngày 15 tháng 8 năm 1974 hai n&#223;c b&#223;t đ&#223;u đàm phán t&#223;i B&#223;c Kinh v&#223; vi&#223;c phân đ&#223;nh lãnh h&#223;i trong VBV. Vi&#223;c đàm phán kéo dài và tr&#223;i qua nhi&#223;u giai đo&#223;n: 1974-1975, 1977-1978 và 1992-2000. Hi&#223;p đ&#223;nh Phân đ&#223;nh VBV đ&#223;c B&#223; tr&#223;ng B&#223; Ngo&#223;i giao hai n&#223;c là ông Nguy&#223;n Dy Niên và Đ&#223;ng Gia Tri&#223;n ký k&#223;t vào ngày 25 tháng 12 năm 2000. Nh&#223; th&#223;, n&#223;u tính th&#223;i gian t&#223; đàm phán cho đ&#223;n lúc ký thì m&#223;t 26 năm, ch&#223;a tính kho&#223;n th&#223;i gian ch&#223; qu&#223;c h&#223;i thông qua (thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2004) và ch&#223; t&#223;ch n&#223;c ký Ngh&#223; Đ&#223;nh Th&#223; công b&#223; ngh&#223; quy&#223;t (Ch&#223; t&#223;ch Tr&#223;n Đ&#223;c L&#223;ng ký ngày 24 tháng 6 năm 2004). T&#223;ng c&#223;ng th&#223;i gian t&#223; lúc đàm phán cho đ&#223;n khi hi&#223;p đ&#223;nh có hi&#223;u l&#223;c là 30 năm.

V&#223; biên giới trên b&#223;, phía Trung Qu&#223;c (TQ) đ&#223; ngh&#223; phân đ&#223;nh l&#223;i v&#223;i VN ngày 18-3-1975 nh&#223;ng đ&#223;n ngày 7 tháng 10 năm 1977 hai bên m&#223;i b&#223;t đ&#223;u đàm phán. Hi&#223;p đ&#223;nh m&#223;c đ&#223;u đã đ&#223;c ký k&#223;t ngày 30 tháng 12 năm 1999, nh&#223;ng vi&#223;c c&#223;m m&#223;c giới đ&#223;n ngày hôm nay, tháng 10

năm 2008 mà vẫn chưa xong. Tính từ năm 1977, bắt đầu đàm phán đến hôm nay là 31 năm, hiệp định phân định biên giới vẫn chưa hoàn tất.

Ông Lê Công Phụng cho biết việc phân định biên giới VN và TQ dựa trên bản đồ của công ước Pháp-Thanh 1887. Hai bên thoả thuận bản đồ của nước mình trên căn bản của bản đồ này, sau đó so sánh với nhau, kết quả hai bên chênh lệch 227km<sup>2</sup> tức là 64 dặm. Việc phân định biên giới, theo ông Phụng, là chia đều phân chia 227 km<sup>2</sup> đất và xác định biên giới là 64 dặm đó. Ta thấy, Pháp đã mất 12 năm chờ đợi xác định lại mặt đường biên giới đã hiện hữu từ trước. Ngày nay, VN và TQ đã mất 31 năm, mà vẫn chưa xong, chờ đợi xác định và phân chia 227km<sup>2</sup> 64 dặm trên mặt đường biên giới đã được xác định rõ ràng.

Bắt đầu cuộc đàm phán về biên giới nào cũng khó khăn. Nhưng để có biên giới phía TQ thì việc khó khăn phải nói rằng là lớn.

### 3. Về các tranh chấp trên đất liền

**3.1. Về địa điểm các đường cao:** Về các "đường cao", sau cuộc chiến 1979, ông Phụng cho biết, TQ rút về những giới hạn là 27 đường. Sau đàm phán lần 1, TQ trả 15 đường, giới hạn là 12 đường. Lần 2 trả 6 giới hạn là 6. Và đây là quy kết đường chung cuộc. Lý do ông Phụng đưa ra là phía TQ đã xây công sự trên đó, nên phải nhượng bộ cho TQ.

Ông Phụng nói rằng những thu hoạch đường, đường biên giới đi qua các đường đó (6 đường) và không phe nào được xây công sự cách biên giới 100m.

Có mặt số dặm chưa rõ ràng mà có lẽ ông Phụng không muốn nói ra.

Nói rằng phía TQ không trả lại 6 đường cao là do TQ đã xây các công sự trên đó, VN phải nhượng bộ thôi. Nhưng nếu vậy, làm thế nào để tôn trọng đường xác định đường biên giới đi qua các đường mà không bên nào được xây công sự cách đường biên 100m? Phải chăng các công sự mà TQ đã xây phải phá đi? Nhưng nếu phải phá đi thì TQ còn vì lý gì để giành đường cao đó cho họ?

Tôi nhận thấy có điều không rõ ràng các giới hạn này. Nếu có thể thì xin ông Phụng có thể nói rõ hơn: đường biên giới có đi qua các đường đó hay không? Hay là có các điều khoản để có biên giới cho các đường này? Các đường cao này cách biên giới cũ là bao xa? Đường biên giới mới làm cho VN mất đi các đường cao này là bao nhiêu km<sup>2</sup>?

**3.2. Về biên giới vùng Nam Quan:** Lần nào cũng vậy, ông Phụng nói rằng đường biên giới Pháp - Thanh đi về phía nam của Nam Quan, đường biên giới 1999 cũng đi về phía nam của Nam Quan, không có vấn đề mất đất tại đây. Nhưng thắc mắc là lần nào cũng vậy, các ký giả không ai đặt câu hỏi đường biên giới đi về phía nam những cách của Nam Quan là bao nhiêu mét?

Theo các bản phân giới của công ước Pháp - Thanh 1887 (xem hình 1), đường biên giới khu vực Nam Quan cách của 100m. Mục này nằm trên đường tên Nam Quan và Đường Đăng, cách của Nam Quan 100m (xem hình 2, 3). Mục mang số 18, tên Trại Nam Quan Ngoài.



Nam..."

Ông Phụng nghĩ gì về tài liệu này? Và ông cũng nên cho mọi người biết biết đường biên giới hiện nay chạy phía nam cửa Nam Quan như thế nào cách cửa Nam Quan là bao nhiêu mét?

© 2008 talawas

Hình 1 – Biên bản số 4. Nguyễn Văn ghi lại như sau:

*Commission de délimitation des frontières de la Chine et du Tonkin*

*Procès-verbal N° 4*

*La Commission de Délimitation Franco-Chinoise a reconnu, le sept avril mil huit cent quatre-vingt-six, qu'à partir du point situé à cent mètres en avant de la Porte de Nam-Quan, sur la route de Nam-Quan à Đèo Ngang, la frontière remonte à l'Ouest jusqu'au sommet de la montagne rocheuse sur lequel est situé le fort marqué A sur le croquis ci-joint, suit à partir de ce fort le haut de la muraille rocheuse qui domine la route de Đèo Ngang jusqu'au point marqué B sur le croquis. Ce point B se trouve à l'endroit où le sentier qui, se détachant de la route de Đèo Ngang à Nam-Quan, conduit au village de Lung-Ngieu, coupe la muraille rocheuse. Elle suit ensuite ce même chemin jusqu'à la Porte du village de Lung-Ngieu. A partir de cette Porte elle reprend le haut des rochers qui contournent le cirque du village de Lung-Ngieu pour arriver à un point marqué C. Du point C elle se dirige à l'Ouest jusqu'à la Porte de Kida...*

Tác giả tóm tắt và chú thích thêm như sau:

"Ủy ban Pháp - Trung Phân định Biên giới nhìn nhận, ngày 07 tháng 04 năm một nghìn tám trăm tám mươi sáu, tại một điểm đặc biệt xác định cách cửa Nam Quan 100 thước trên đường từ Nam Quan về Đèo Ngang (cột số 18 – tác giả), đường biên giới theo hướng Tây đi lên đến đỉnh núi đá mà trên đó có một đụn binh đặc biệt đánh dấu là điểm A trên sơ đồ kèm theo đây, sau đó đường biên giới tại điểm này theo đường đèo cao của dãy núi đá nhìn xuống con đường Đèo Ngang cho đến điểm B đánh dấu trên sơ đồ (cột số 17 – tác giả). Điểm B là điểm mà con đường mòn - đường mòn này là một nhánh rẽ của con đường Đèo Ngang đi Nam Quan - đến đi đến làng Lung Ngieu (Lũng Ngieu, còn viết là Lũng Ngieu – tác giả) cột số của dãy núi đá. Đường biên giới theo con đường mòn cho đến cửa làng Lung Ngieu. Từ cửa, đường biên giới đi lên sườn núi đá bắc quanh thung lũng làng Lung Ngieu để đi đến điểm C (cột số 16 – tác giả). Tại điểm C đường biên giới đi về hướng Tây cho đến cửa Ki Da (trên bản đồ ghi Khua-Da, có lẽ là Cửa Du, tức là Du).

